

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Anh Quyết;

2. Ông Nguyễn Tiến Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án "Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số 31/2023/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Hà Ngọc T, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Hà Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Ngày 19/4/2005, anh kết hôn với Chị Đinh Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến cuối năm 2022 mâu thuẫn trở nên trầm trọng nhất, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc dạy bảo con cái nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Đồng thời chị T bỏ nhà đi làm ăn xa nên vợ chồng không có cơ hội hàn gắn. Anh và chị T đã không sống cùng nhau từ tháng 10/2023 cho đến nay. Hiện nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Đinh Thị T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Hà Ngọc H, sinh ngày 29/3/2007 và Hà Thị Ngọc H, sinh ngày 15/10/2013. Hiện nay hai con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sống cùng chị T. Khi ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định có tài sản chung và nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2024 bị đơn Chị Đinh Thị T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn năm 2005. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, thường đánh đập vợ con và đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Do đó, chị và anh T đã ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, chị và anh T đã sống ly thân nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Hà Ngọc H, sinh ngày 29/3/2007 và Hà Thị Ngọc H, sinh ngày 15/10/2013. Hiện nay hai con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị xác định có tài sản chung và nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Hà Ngọc T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hà Ngọc T được ly hôn Chị Đinh Thị T.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao 02 con chung Hà Ngọc H, sinh ngày 29/3/2007 và Hà Thị Ngọc H, sinh ngày 15/10/2013 cho Chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Hà Ngọc T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh Hà Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Hà Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Chị Đinh Thị T. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ đến bị đơn. Đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt do đi làm xa không thể trực tiếp đến Tòa án để làm việc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207/BLTTDS, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay do nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Ngọc T và Chị Đinh Thị T là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Từ tháng 10/2023 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Kể từ khi chị T dẫn hai con vào tỉnh Bình Phước học tập, sinh sống thì hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, chính các đương sự cũng thừa nhận điều này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc xin ly hôn của anh T là có cơ sở, cần được chấp nhận.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh T và chị T có 02 con chung là Hà Ngọc H, sinh ngày 29/3/2007 và Hà Thị Ngọc H, sinh ngày 15/10/2013 hiện khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sống cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu H và cháu H có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như bảo đảm sự phát triển toàn diện và cuộc sống ổn định cho cháu H và cháu H, xét thấy việc giao con cho chị T được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đảm bảo quyền lợi cho người chưa thành niên. Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con chung sau khi ly hôn bằng vụ án dân sự khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Đương sự xác định có tài sản chung, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Đương sự xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Hà Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Ngọc T được ly hôn với Chị Đinh Thị T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Hà Ngọc H, sinh ngày 29/3/2007 và cháu Hà Thị Ngọc H, sinh ngày 15/10/2013 cho Chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị T không yêu cầu anh Hà Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Hà Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Anh Hà Ngọc T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì Chị Đinh Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hà Ngọc T.

Chị Đinh Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Hà Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Hà Ngọc T và Chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về vay, nợ chung: Anh Hà Ngọc T và Chị Đinh Thị T xác định không có vay, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn anh Hà Ngọc T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001759, ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh Hà Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã N (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vi Hồng Lễ